TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2024
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn N

2. Lương Văn Kế

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị P - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến L - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Chị **Vương Thị Hà G**, sinh năm 1999

HKTT: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Ấp Trùm T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997

HKTT: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/7/2022.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Anh Nguyễn Văn H và chị Vương Thị Hà G là bố, mẹ đẻ của cháu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vương Thị Hà G trình bày:

Chị Vương Thị Hà G và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên ngày 23 tháng 04 năm 2021. Sau khi kết hôn được 02 tháng thì chị G mới biết anh H là người chơi bời, nghiện game, mỗi lần chị khuyên ngăn thì anh H đánh đập, chửi bới chị. Nhiều lần anh H còn đe dọa đến tính mạng của chị. Từ nguyên nhân đó khiến chị G không thể có niềm tin với anh H, làm cho chị hoảng sợ, mệt mỏi, áp lực. Trong thời gian chị G mang bầu, sinh con, chị cũng cố gắng chịu đựng và cho anh H cơ hội sửa chữa nhưng anh H không thay đổi. Chị xin phép gia đình anh H để vào Cà Mau sinh sống với bố mẹ đẻ của chị nhưng gia đình anh H không đồng ý, chị bế con bỏ trốn vào Cà Mau sống với bố mẹ đẻ từ ngày 09/7/2023 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị G xác định chị không còn tình cảm với anh H, hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại biên bản ghi lời khai Anh H trình bày: Về hôn nhân: Sau khi kết hôn với chị G được một thời gian, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không có nghề nghiệp, chị G cho rằng anh H không có trách nhiệm, nên chị G đã tự bỏ đi. Nay chị G yêu cầu ly hôn với anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị G và anh H đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/7/2022. Hiện tại cháu đang ở cùng chị G. Quan điểm của chị G xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con với chị G; Anh H đồng ý quan điểm của chị G.

Về tài sản chung, nợ chung, ruộng: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Hoàng Thị N là mẹ đẻ của chị Vương Thị Hà G trình bày: Sau khi kết hôn được hai tháng thì chị G và anh H có xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không có công việc ổn định, chơi bời. Chị G khuyên bảo thì bị anh H đánh đập. Nên chị G mang theo cháu N vào Cà Mau sống với bà. Quan điểm của bà: Hôn nhân của chị G, anh H không hạnh phúc nên bà đồng ý cho chị G ly hôn với anh H.

Người làm chứng cụ Nguyễn Xuân C là ông nội của anh H trình bày: Mâu thuẫn giữa chị G và anh H như thế nào thì cụ không nắm được. Việc chị G yêu cầu ly hôn với anh H quan điểm của gia đình là hôn nhân của anh chị do anh chị quyết định.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/02/2024: Anh H vắng mặt vì anh H đã có đơn xin vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng đề nghị Tòa án không phải gửi các văn bản cho anh. Chị G có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Vương Thị Hà G, bị đơn anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của chị Vương Thị Hà G. Xử cho chị Vương Thị Hà G được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/7/2022. Hiện tại cháu đang ở cùng chị G. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, ruộng canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Vương Thị Hà G yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Nguyên đơn chị G, bị đơn anh H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên xét xử nên Toà án xét xử vắng mặt chị G và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Hà G và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2021 ngày 23/4/2021 trên cơ sở tự nguyện, hợp với pháp luật.

Sau khi kết hôn 02 tháng thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H là người chơi bời, không tu trí làm ăn, thường xuyên lấy tiền của chị đi chơi game. Chị G khuyên can anh H thì anh đánh đập, chửi bới và đe dọa tính mạng chị G. Từ nguyên nhân đó khiến chị G không thể có niềm tin với anh H, với cuộc sống và đã làm cho chị G hoảng sợ, mệt mỏi, áp lực. Chị G cũng cố gắng chịu đựng và cho anh H cơ hội sửa chữa nhưng anh H không thay đổi. Đến ngày 09/7/2023 chị G đã vào Cà Mau sinh sống với bố mẹ đẻ của chị, anh chị cũng sống ly thân từ thời điểm đó, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị G vẫn

kiên quyết xin được ly hôn với anh H, Tại biên bản lấy lời khai anh H xác định chị G muốn ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn nên anh không cần đến Tòa án, điều đó chứng tỏ anh H cũng không còn tình cảm với chị G, nay chị G xin ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G với anh H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/7/2022. Hiện tại cháu đang ở cùng chị G.

Xét đề nghị của chị G xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh H cũng tự nguyện để cháu N cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, HĐXX thấy cháu N đang ở với chị G, cháu còn nhỏ, cần sự nuôi dưỡng giáo dục của người mẹ nên sẽ giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quan điểm của anh H, phù hợp với thực tế và pháp luật.

Chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, HĐXX thấy, anh H chơi bời, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công sức; nợ nần: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vương Thị Hà G phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

[6].Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vương Thị Hà G được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Vương Thị Hà G và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/7/2022.

Giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị G khôngyêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Vương Thị Hà G phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000525 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H (CNKH số 14/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh N